GÓP Ý DỰ THẢO Fs - EPR
Từ góc nhìn của nhà tái chế, nhà đầu tư mới trong thị trường tái chế Rác thải điện tử

Nguyễn Vui: Quản lý dự án tái chế
Phú Thái CAT – Tập đoàn Phú Thái
Contact: 0349 581 873

Nội dung

1. Giới thiệu Phú Thái CAT và Phú Thái Holdings
2. Kế hoạch của chúng tôi
3. Hiện trạng và cơ hội mới trong thị trường tái chế Rác thải điện tử
4. EPR và những cơ hội cho ngành tái chế
5. Một số góp ý và khuyến nghị cho dự thảo Fs dưới góc nhìn của nhà đầu tư

Giới thiệu

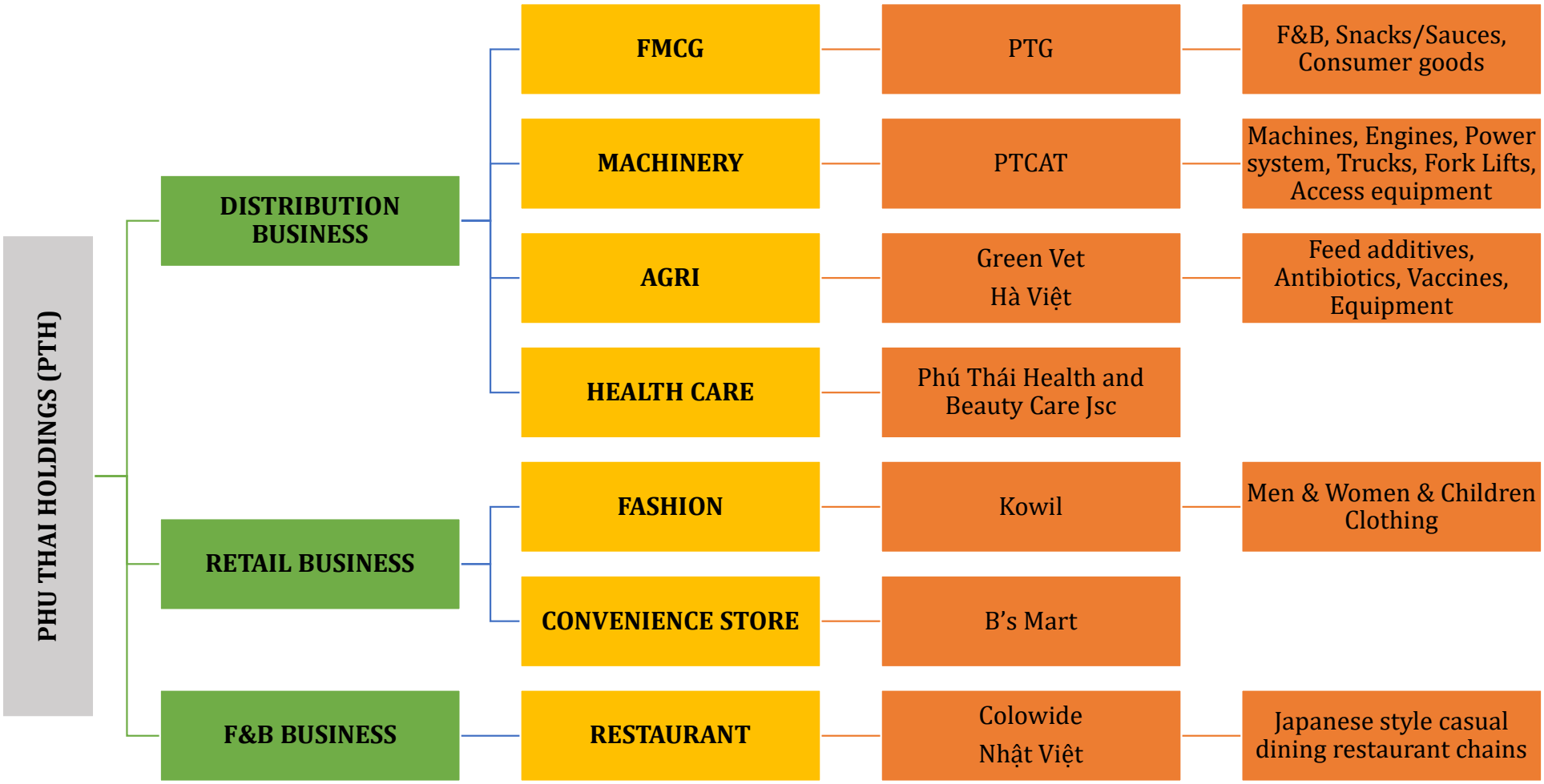
PHU THAI HOLDINGS (PTH)
DISTRIBUTION BUSINESS
RETAIL BUSINESS
F&B BUSINESS
FMCG
MACHINERY
AGRI
HEALTH CARE
FASHION
CONVENIENCE STORE
RESTAURANT
PTG
PTCAT
Green Vet
Hà Việt
Phú Thái Health and Beauty Care Jsc
Kowil
B's Mart
Colowide
Nhật Việt
F&B, Snacks/Sauces, Consumer goods
Machines, Engines, Power system, Trucks, Fork Lifts, Access equipment
Feed additives, Antibiotics, Vaccines, Equipment
Men & Women & Children Clothing
Japanese style casual dining restaurant chains

Giới thiệu

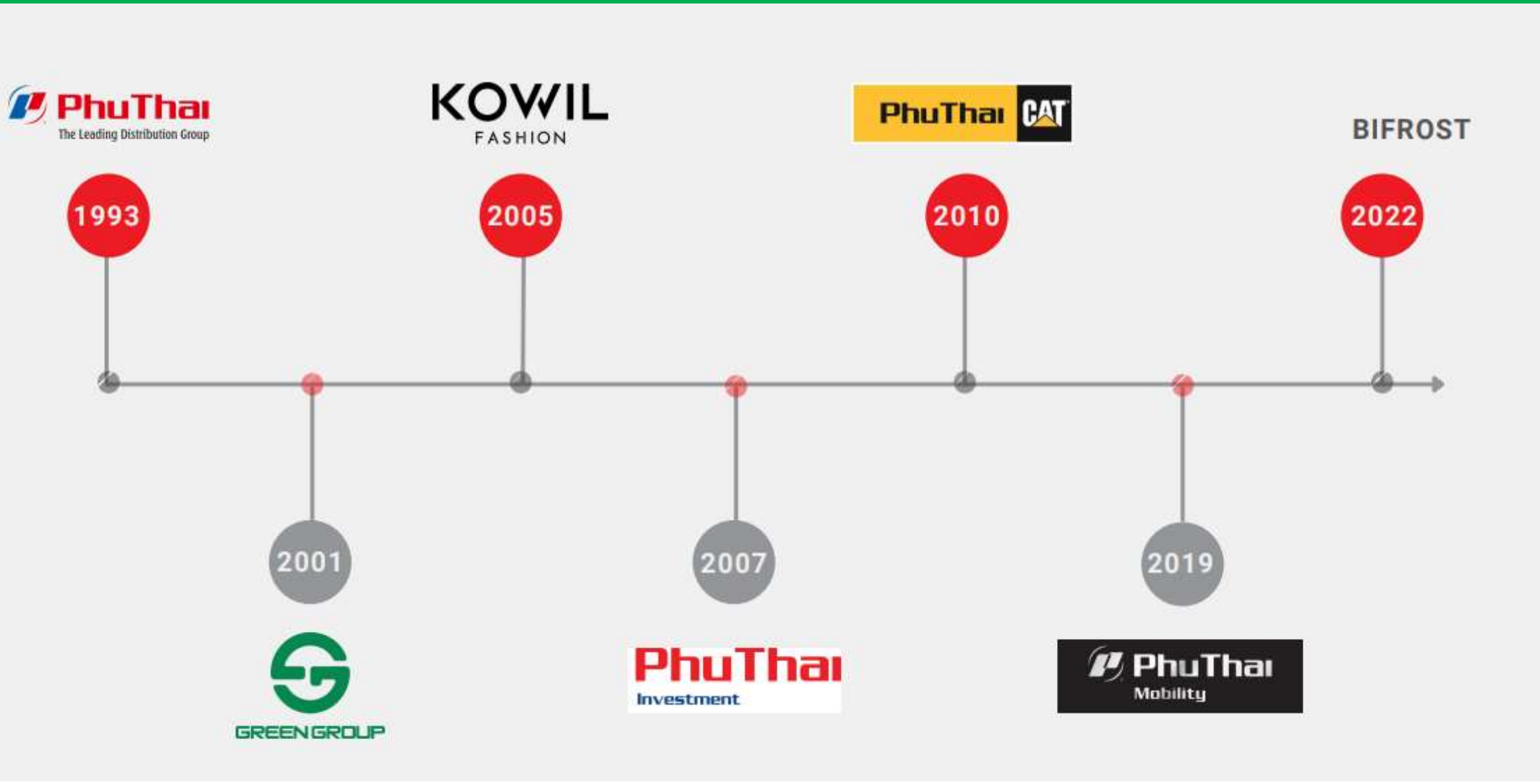
PhuThai
The Leading Distribution Group
1993
KOWIL
FASHION
2005
PhuThai CAT
2010
BIFROST
2022
2001
GREEN GROUP
2007
PhuThai
Investment
2019
PhuThai
Mobility

2. Kế hoạch của chúng tôi

Priority

Tái chế chuyên nghiệp, hiện đại

Hợp tác

Đầu tư

How we do

Tháo dỡ

Tái chế

Xử lý

3a. Hiện trạng Rác thải điện tử tại Việt Nam

Tỷ lệ gia tăng RTĐT ở châu Á

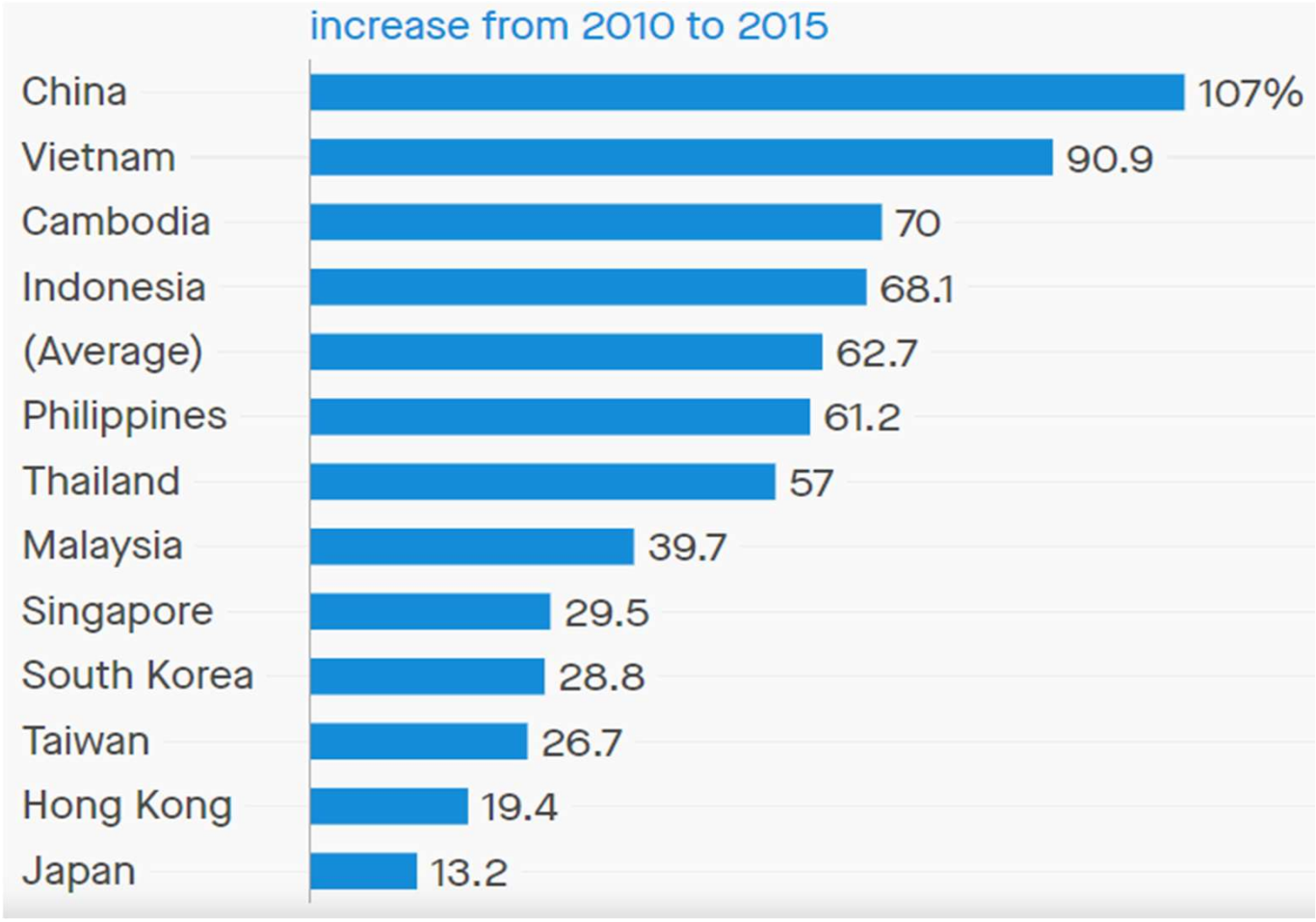

3a. Hiện trạng Rác thải điện tử tại Việt Nam

- Các thiết bị điện, điện tử thải bỏ ở Việt Nam hiện nay đang nằm trong khối tái chế phi chính thức, chủ yếu là **tháo dỡ và phân loại vật liệu**, không được xử lý môi trường. người mua phế liệu, cửa hàng đồng nát, làng tháo dỡ)
- Khối chính quy (hơn 50 doanh nghiệp có giấy phép xử lý nguy hại) hoạt động không hiệu quả do **thiếu đầu vào**. Chủ yếu thu hồi vật liệu từ bảng mạch điện tử, và chủ yếu là nguồn rác thải từ công nghiệp và sản xuất.

3b. Cơ hội mới trong thị trường tái chế Rác thải điện tử

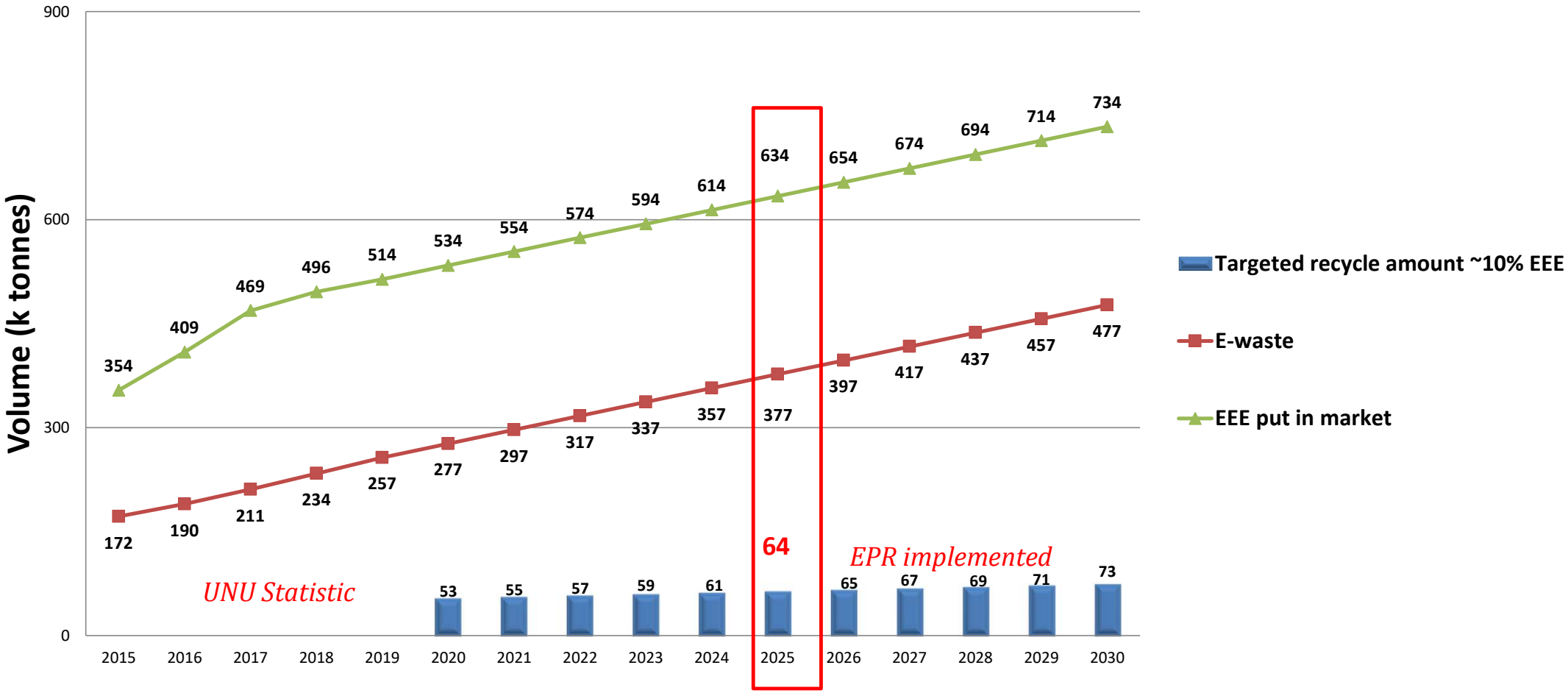

3b. Cơ hội mới trong thị trường tái chế Rác thải điện tử

EEE

10%~ **64K tonnes**

Thu gom bởi khối phi chính thức

Tái chế đúng cách

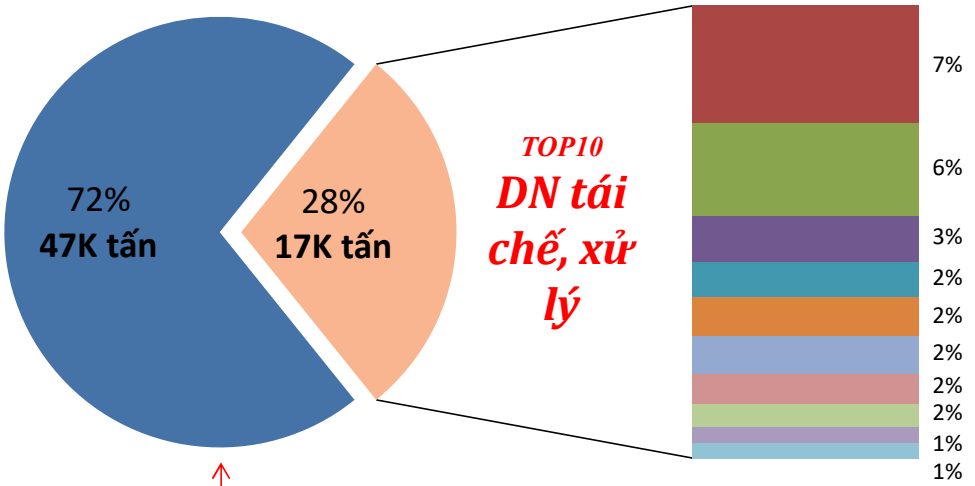

Thị phần tiềm năng
Cho NHÀ TÁI CHẾ

3b. EPR và những cơ hội cho ngành tái chế

- Cải tiến từ Luật BVMT 2004, 2015, với tỷ lệ thu gom tái chế R rõ ràng với quy cách tái chế bắt buộc.
- Có các yếu tố thúc đẩy tái chế: R, Fs được quy định điều chỉnh sau mỗi 3 năm

=> **Cơ chế khuyến khích, tạo động lực cho NSX/NK chia sẻ trách nhiệm tái chế sản phẩm thải bỏ của người dùng**

=> Là quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á (trừ Singapore) chính thức hóa quy định EPR

Công thức đóng phí EPR

$$F = V \times (R \times Fs)$$

- **F**: Tổng số tiền phải nộp (VND)
- **V**: Số lượng sản phẩm đưa vào thị trường
- **R**: Tỷ lệ tái chế bắt buộc
- **Fs**: Định mức chi phí tái chế

Trong cấu phần của phí EPR, các yếu tố tỷ lệ tái chế R và định mức chi phí tái chế Fs, là xương sống của EPR, có tính quyết tính sự phát triển của ngành tái chế

Fs và F theo đơn vị sản phẩm

Phân nhóm	Danh mục	Khối lượng TB (kg)	Fs (đồng/kg)	Fs (đồng/pcs)	Tỷ lệ tái chế (%)	Số tiền phải nộp/sp **VND**
Đ.1. Thiết bị nhiệt lạnh	Đ.1.1. Tủ lạnh, tủ đông, thiết bị tự động cung cấp sản phẩm đông lạnh, máy bán hàng tự động	100	9.399	939.900	5%	46.995
	Đ.1.2. Điều hòa không khí cố định, di động	55	12.746	701.030	5%	35.052
Đ.2. Màn hình và thiết bị chứa màn hình	Đ.2.1. Máy tính bảng, máy tính xách tay (laptop, notebook)	1.5	13.23	19.845	9%	**1.786**
	Đ.2.2. Ti vi và màn hình máy tính, các loại màn hình khác	10	19.313	193.130	7%	13.519
Đ.3. Bóng đèn	Đ.3.1. Bóng đèn compact	0.1	2.884	0.288	8%	0.023
	Đ.3.2. Bóng đèn huỳnh quang	0.1	6.438	0.644	8%	0.052

Fs và F theo đơn vị sản phẩm

Phân nhóm	Danh mục	Khối lượng TB (kg)	Fs (đồng/kg)	Fs (đồng/pcs)	Tỷ lệ tái chế (%)	Số tiền phải nộp/sp **VND**
Đ.4. Thiết bị lớn	Đ.4.1. Bếp điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, lò nướng, lò vi sóng	5	10.527	52.635	5%	**2.632**
	Đ.4.2. Máy giặt, máy sấy	100	8.24	824.000	9%	74.160
Đ.5. Thiết bị vừa và nhỏ	Đ.5.1. Máy ảnh (kể cả đèn flash), máy quay phim	1	18.386	18.386	9%	**1.655**
	Đ.5.2. Thiết bị âm thanh: loa, amply	10	11.845	118.450	9%	10.661
Đ.6. Thiết bị công nghệ thông tin	Đ.6.1. Máy tính để bàn	5	11.969	59.845	9%	**5.386**
	Đ.6.2. Máy in, photocopy	50	12.149	607.450	9%	54.671
	Đ.6.3. Điện thoại di động	0.2	27.656	5.531	15%	**0.830**

Công thức đóng phí EPR

$$F = V \times (R \times Fs)$$

– **F**: tính cho Điện thoại di động (VND)

– **V**: 2,000,000 chiếc

– **R**: 9%

– **Fs**: 5,531 VND/chiếc

F = 2,000,000 x (9% x 5,531 đ) = 995,580,000 VND

=> Đóng chưa tới 1 tỷ cho 2 triệu chiếc ĐT

5. Góp ý của chúng tôi với Dự thảo Fs

- Fs của đồ điện, điện tử không bao gồm giá thu mua – yêu cầu một số lượng đủ lớn và tập trung.
- Một số sản phẩm có giá trị lớn mà khối lượng nhỏ như ĐTDĐ, máy ảnh, laptop… Số tiền đóng phí quá nhỏ so với Doanh thu và yêu cầu tái chế

⇒**Cân nhắc giá trị của sản phẩm ẩn trong giá thu mua trên thị trường trong Fs của sản phẩm có giá trị cao như ĐTDĐ, laptop,..**

⇒**Cân nhắc tính Fs theo đơn vị sản phẩm cho một số loại sản phẩm có khối lượng nhỏ**

5. Góp ý của chúng tôi với Dự thảo Fs

- Khoản 2 điều 3, dự thảo Fs quy định Fs áp dụng hệ số điều chỉnh.
- Với các sản phẩm điện điện tử từ người dùng, hiện nay chủ yếu khối thu gom, tái chế phi chính thức đang hiệu quả.

⇒**Để khuyến khích chính thống hóa thì hệ số điều chỉnh cần xem xét ở mức tối đa**

⇒**Fs cần có thêm yếu tố điều chỉnh khác có lộ trình tăng theo định kì để thúc đẩy tự tổ chức tái chế.**

Khuyến Nghị

- Cân nhắc điều chỉnh các hệ số trong công thức Fs để tạo động lực cho NSX/NK tham gia tự tổ chức thu gom, tái chế.
- Xem xét lại Fs và mức đóng phí là cho các sản phẩm điện, điện tử nhỏ và rất nhỏ, các sản phẩm có giá cao như sản phẩm IT. Cân nhắc đưa giá trị của vật liệu trong phí EPR
- Nên có hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức thu gom tái chế để đảm bảo tỷ lệ R

Khuyến nghị

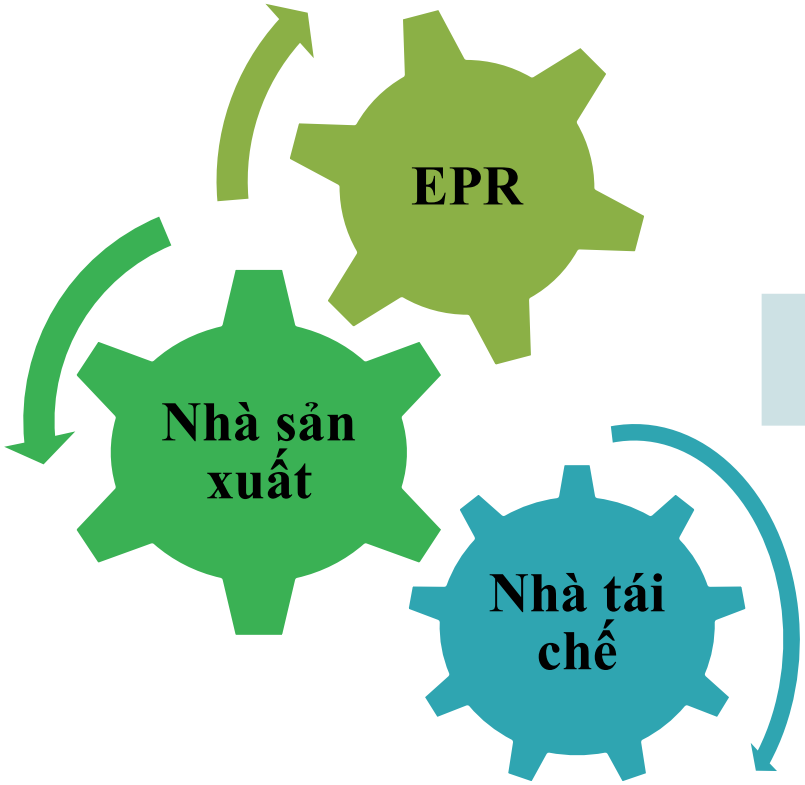

- Giảm thải bỏ
- Tăng tái chế
- Tạo ra các cơ hội kinh tế

Contact

Dự án phát triển tái chế
Công ty TNHH Công Nghiệp Phú Tha
Tập đoàn Phú Thái
Contact: Ms. Vui
0349581873
vuinguyen@phuthaicat.com.vn

Thank you!